

CTCP TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN
THANH HÓA
TIEN SON THANH HOA GROUP JSC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness



SỔ/No: 3007/2025/CV-AAT

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2025
Thanh Hoa, July 30, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN
THANH HÓA/ TIEN SON THANH HOA GROUP JSC

- Mã chứng khoán/Stock code: AAT

- Địa chỉ/Address: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bim Sơn, P. Bắc Sơn, TX. Bim
Sơn, Tỉnh Thanh Hóa/ No 09, North of Bim Son Industrial Park, Bac Son ward, Bim Son
town, Thanh Hoa Province, Vietnam.

- Điện thoại liên hệ/Tel: (84-237) 3770.304 Fax: (84-237) 3772.064

- E-mail: congtytiensonth@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025

Report on Corporate Governance for the First Half of 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
30/07/2025 tại đường dẫn: <http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

This information was published on the Company's website on July 30, 2025, as in
the link <http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the
full responsibility to the law.

Tài liệu kèm theo/ Attached
documents:

- Như mục 2/ As item 2.

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người được UQ CBTT/

Authorized person to disclose information

Lê Thị Trang

Số/No: 2807/2025/BCQT-AAT

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 7 năm 2025
Thanh Hoa, July 28, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2025/ First 6 months of 2025)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty/Name of company : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA /TIEN SON THANH HOA GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Số 9, KCN Bắc Sơn Bim Sơn, P. Bắc Sơn, TX. Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại/ Telephone: (84-37) 3770.304

Fax: (84-37) 3772.064

- Website: www.tiensonaus.com

Email: congytiensonth@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 708.191.030.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock code: AAT

- Mô hình quản trị công ty/Corporate Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Số Nghị quyết/ Quyết định Resotution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
0906-2/2025/NQ-ĐHĐCĐ	09/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 AGM Resolution 2025

I. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)/Board of Directors (6 months report)
1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

STT/ No	Thành viên HĐQT/Board of Directors' members	Chức vụ/Position (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ ceasing to be the members of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/Date of dismissal
1	Ông/Mr. Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật) <i>Chairman (Legal Representative)</i>	26/04/2023	-
2	Ông/Mr. Trịnh Xuân Lượng	Thành viên HĐQT Điều hành <i>Board member Executive</i>	22/05/2023	-
3	Ông/Mr. Trịnh Văn Dương	Thành viên HĐQT Điều hành <i>Board member Executive</i>	26/04/2023	-
4	Ông/Mr. Võ Hồng Khanh	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the Board of Directors</i>	26/04/2023	-
5	Bà/Ms. Dương Thị Dung	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the Board of Directors</i>	26/04/2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt/No	Thành viên HĐQT/Board of Directors' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Trịnh Xuân Lâm	11	11/11	
2	Ông/Mr. Trịnh Xuân Lượng	11	11/11	
3	Ông/Mr. Trịnh Văn Dương	11	11/11	
4	Ông/Mr. Võ Hồng Khanh	11	11/11	
5	Bà/Ms. Dương Thị Dung	11	11/11	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, bám sát các hoạt động hàng ngày của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng chiến lược; công tác huy động, quản lý sử dụng nguồn vốn; quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy, dây chuyền sản xuất... /*The Board of Directors regularly monitors and closely follows the daily activities of the Board of Directors, directly directs and supervises the Board of Directors and management staff in implementing the Board of Directors' Resolutions in production and business activities, strategic orientation; capital mobilization, management and use; cost management; investment in construction, operation and exploitation of factories and production lines, etc.*

Các thành viên HĐQT làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp hỗ trợ, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động của Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm soát và giám sát một số vấn đề như/ *The members of the Board of Directors work full-time at the Company, directly supporting and directing the implementation of many urgent and important tasks in all areas of the Company's operations, coordinating with the Board of Supervisors to control and supervise a number of issues such as:*

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm năm 2025/*Monitoring, supervising, and directing the implementation of the Board of Directors' resolutions during the first half of 2025*

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành/ *Checking compliance and adherence to the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and current legal regulations*

- Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ Công ty/*Perform other tasks according to the Company Charter*

- Thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam liên quan đến những nội dung cần công bố thông tin/-*Implement reporting and periodic and irregular information disclosure regimes with the State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation regarding information disclosure contents.*

- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà nước đối với người lao động để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, tổ chức thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong Công ty/*Supervise and direct the Executive Board in implementing the regimes, policies and regulations of the State for employees to ensure the legitimate rights of officers and employees and salary increases and allowances for employees. Fulfill the obligations of the Enterprise to employees such as paying social insurance, health insurance, unemployment insurance, organizing visits to families with especially difficult circumstances in the Company.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)

HĐQT công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT/The Board of Directors has not established any sub-committees under the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Approval rate
1	0201-2/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất quý 1/2025/ Approved production plan for the first quarter of 2025	
2	1403-2/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the extension of the time for holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
3	2204-2/2025/NQ-HĐQT	22/04/2025	Thông qua việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the convening of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
4	0105-2/2025/NQ-HĐQT	01/05/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất quý 2/2025/ Approved production plan for the second quarter of 2025	100%
5	1005-2/2025/NQ-HĐQT	10/05/2025	Thông qua việc cho CBNV gắn bó với Công ty vay tiền ưu đãi/ Through giving preferential loans to employees who are loyal to the Company	100%
6	1305-2/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Thông qua thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the change of the date for holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
7	1405-2/2025/NQ-HĐQT	14/05/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh và địa điểm kinh doanh/ Approval of the termination of operations of branches and business locations	
8	1705-2/2025/NQ-HĐQT	17/05/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	10%
9	2005-2/2025/NQ-HĐQT	20/05/2025	Thông qua các giao dịch, hợp đồng giữa công ty với người có liên quan – bổ sung danh sách người có liên quan của công ty/ Approval of transactions and contracts between the company and related persons – supplementation of the list of related persons of the company	100%
10	0906-2/2025/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét bán niên năm 2025 của công ty/ Approval of	100%

			the selection of the auditing firm for the company's 2025 financial statements and 2025 semi-annual review	
11	1406-2/2025/NQ-HĐQT	14/06/2025	Thông qua việc hủy quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh Tây Nguyên/ Approval of the cancellation of the decision to terminate the operation of the Tay Nguyen branch	100%

II. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán/Board of Supervisors/Audit Committee (annual report)

I. Thông tin về thành viên ban kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors

Stt/ No	Thành viên BKS/Members of Board of Supervisors	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasi ng to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn/Qualification
1	Ông/Mr. Đinh Bộ Lễ	Trưởng Ban/ Head of the supervisory board	Bắt đầu từ/Becoming date 26/04/2023	Cử nhân chuyên ngành kế toán/ Bachelor of Accounting
2	Bà/Ms. Đặng Thị Minh Thục	Thành viên/ Member of board of supervisors	Bổ nhiệm ngày/Becoming date 26/04/2023	Cử nhân Quản trị kinh doanh/Bachelor of Business Administration
3	Bà/Ms. Phạm Thị Minh Trang	Thành viên/Member of board of supervisors	Bổ nhiệm ngày /Becoming date 26/04/2023	Cử nhân Quản trị kinh doanh/Bachelor of Business Administration

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

STT	Thành viên BKS/Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự/Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Đinh Bộ Lễ	2	2/2	100%	
2	Bà/Ms. Đặng Thị Minh Thục	2	2/2	100%	
3	Bà/Ms. Phạm Thị Minh Trang	2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát tiến hành các cuộc họp định kỳ để đánh giá các chỉ tiêu tại Báo cáo tài chính, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, cụ thể/ *In the first 6 months of 2025, the Board of Supervisors held regular meetings to evaluate the indicators in the Financial Report, assign specific tasks to each member of the Supervisory Board on the Company's operations, and monitor the activities of the Board of Directors and the Board of General Directors, specifically:*

- HĐQT, Ban TGDĐ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGDĐ và các Cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua/*The Board of Directors and the Board of Management have fully complied with the provisions of law in management and operation. The members of the Board of Directors, the Board of Management and the Management Staff have properly performed the assigned functions and tasks according to the provisions of the Charter and the Resolution passed by the General Meeting of Shareholders.*
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự bảo đảm theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT bảo đảm đúng quy định tại Điều lệ Công ty/*In the first 6 months of 2025, the Board of Directors held 11 meetings. The number of members attending the meetings of the Board of Directors was in accordance with regulations. The number of meetings of the Board of Directors was in accordance with the provisions of the Company Charter.*
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ theo Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Resolutions of the Board of Directors are issued in accordance with the functions and powers of the Board of Directors and in accordance with the policies and resolutions of the General Meeting of Shareholders and in compliance with the Law on Enterprises as well as other provisions of law and the Company's Charter.*
- HĐQT, Ban TGDĐ đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán/*The Board of Directors and the Board of Management have strictly complied with the regulations on periodic and irregular information disclosure according to Circular 96/2020/TT-BTC regulating information disclosure on the Stock Market*
- Ban điều hành thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, bảo đảm việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động/*The Board of Directors implements the State's policies well, human resource policies are always taken care of, ensuring jobs and stable income for employees.*
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và vấn đề pháp lý của Công ty/*In the first 6 months of 2025, the Company did not have any disputes related to the Company's production and business activities and legal issues.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong 6 tháng đầu năm 2025, các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD điều hành đều có Ban kiểm soát tham dự hoặc được báo cáo tới Ban kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát/*The Supervisory Board coordinates closely with the Board of Directors and the Executive Board but still maintains its independence. In the first 6 months of 2025, all meetings of the Board of Directors and the Executive Board will be attended by the Supervisory Board or reported to the Supervisory Board to improve the quality and independence of the supervision activities.*
- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu/*The Board of Directors has promptly and fully provided its Resolutions and Decisions to the Supervisory Board. The Board of Directors has facilitated the Supervisory Board in collecting information and documents related to the Company's production and business activities upon request.*

III. BAN ĐIỀU HÀNH/BOARD OF MANAGEMENT

Stt/ No	Thành viên ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment / d ismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Trịnh Xuân Lâm	15/07/1956	Quản trị kinh doanh/ <i>Business administration</i>	26/04/2023
2	Ông/Mr. Trịnh Xuân Lượng	18/08/1975	Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	22/05/2023
3	Ông/Mr. Lê Văn Hòa	10/12/1967	Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước/ <i>Bachelor of Party Building and State Administration</i>	22/05/2023

4	Ông/Mr. Trịnh Văn Dương	14/08/1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	26/04/2023
5	Ông/Mr. Trịnh Xuân Dưỡng	15/09/1982	Kỹ sư chuyên ngành Tự động hóa/ <i>Automation Engineer</i>	10/03/2014
6	Ông/Mr. Lê Đăng Thuyết	19/05/1971	Quản trị kinh doanh/ <i>Business administration</i>	10/03/2014

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/ *CHIEF ACCOUNTANT*

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/ <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Trần Thị Hà	08/09/1976	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày / <i>Date of appointment</i> 22/05/2023

V. Đào tạo về quản trị Công ty/ *Training courses on corporate governance*

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin chủ động cập nhật các văn bản mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành có liên quan ban hành/ *The Board Of Directors, The Management Board, The Company Secretary, And The Authorized Information Disclosure Officer Actively Update New Documents Issued By The State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange, And Relevant Ministries And Agencies.*

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

Vui lòng xem Phụ lục 1 đính kèm/ Please see the Annex 1 attached

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

Vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/ Please see the Annex 2 attached

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ Nil

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Mục 4.1, 4.2 và 4.3: Chỉ có các giao dịch đã được liệt kê tại Phụ lục 2 ở trên/ *Only incurred transactions listed in Annex 2 above.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons***

Vui lòng xem Phụ lục 3 đính kèm/ Please see the Annex 3 attached

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company***

Không có/Nil

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

Không có/Nil

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/as above
- Lưu/Archived: Thư ký công ty/Company secretary.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



TRỊNH XUÂN LÂM

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Phụ lục 01: danh sách về người có liên quan của công ty/ list of related parties of the company

Kỳ báo cáo/Reporting period: 30/06/2025

St t/ N o	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Positio n at the Compa ny (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship wit h the Company
1	Công ty Cổ phần Lương Phát			2801447298	21/07/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Số 12, Đường Phùng Hưng, Phường Phú Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	11/11/2009			Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
2	Công ty CP May Tatsu			2802188617	19/03/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Thôn Hải Xuân, xã Hải Long, huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	15/08/2014			Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
3	Công ty CP TM Tổng hợp Lam Ngọc			2802454788	26/04/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Số 65 Nguyễn Huệ; Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	26/04/2017			Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
4	Công ty TNHH Victory Viet Nam			2802927956	18/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Khu phố Xuân Tâm, Thị Trần Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	02/12/2024		Góp 90,08% vốn điều lệ	Công ty con

5	Công ty Cổ phần TM ô tô Tiên Sơn			2803113501	07/05/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Số nhà 1A Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	31/12/2024		Góp 60% vốn điều lệ	Công ty con
6	Công ty Cổ phần Hoàng Hải -TS			2803020007	15/09/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Khu TMDV và dân cư B- TM1, KDT mới Đông Hương, P. Đông Hương, TP TH, Tỉnh Thanh Hóa	30/11/2024		Góp 95% vốn điều lệ	Công ty con
7	Công ty Cổ phần Sân xuất và Thương mại Phú Lộc			2800985254	03/11/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Thửa đất số 511, 512, 513 tờ bản đồ số 12, thôn Hoa Phú, xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	07/04/2022			Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
8	Công ty Cổ phần HT Việt Nga			2802927917	17/06/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	29/11/2024		Góp 96,75% vốn điều lệ	Công ty con
9	Công ty TNHH Hợp nhất Đại Phúc			2802139659	23/02/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Tổ 7, Khu 4, P Ba Đình, TX Bim Sơn, Thanh Hóa	23/02/2016			Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
10	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ MITRANS			0109596969	30/11/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Xóm Chùa, thôn Khê Nữ, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	19/08/2021			Công ty có liên quan với thành viên HĐQT

PHỤ LỤC 02: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

Kỳ báo cáo/Reporting period: 31.12.2024

S tt/ No	Tên tổ chức, cá nhân/Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/No.* date of issue, place of issue	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua/ Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
1	Công ty CP Lương Phát	Quan hệ liên quan	2801447298	21/07/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	12 Đường Phùng Hưng Phường Phú Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hóa	2025		Giao dịch mua: 19.197.516.536	
							2024		Không có	
							2023		Giao dịch mua: 47.752.711.668	
2	Công ty CP May Tatsu	Quan hệ liên quan	2802188617	19/03/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Thôn Hải Xuân, xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	2025		Không có	
							2024		Giao dịch mua: 9.401.968.137 Giao dịch bán: 3.600.000.000	
							2023		Giao dịch mua: 49.655.531.379 Giao dịch bán: 7.200.000.000	

3	Công ty TNHH Victory Viet Nam	Công ty con	2802927956	18/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Khu phố Xuân Tâm, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	2025		Không có	
							2024		Không có	
							2023		Không có	
4	Công ty Cổ phần Thành Công Tiên Sơn	Công ty con	2803113501	07/05/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	Số nhà 1A Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2025		Không có	
							2024		Giao dịch mua: 12.000.000.200	

PHỤ LỤC 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons

TT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND/ ĐKKD/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND/ ĐKKD/ date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Trịnh Xuân Lâm	044C969999	Chủ tịch HĐQT/ Chairman			Cục CS QLHC về TTXH		8.330.130	11,76	
1.1	Nguyễn Thị Dụ	044C967868				Cục CS QLHC về TTXH		123.765	0,174	Vợ/ Wife
1.2	Lê Thị Bảy	0				Cục CS QLHC về TTXH		0	0,00	Em dâu/ Sister- in- law
1.3	Lê Thị Oanh	0				CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư		12.376	0,018	Em dâu/ Sister- in- law

1.4	Trịnh Xuân Tiến	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư		123	0,00017	Em trai/ Brother
1.5	Lê Thị Hương	0			Cục CS QLHC về TTXH		123	0,00017	Em dâu/ Sister- in- law
1.6	Trịnh Văn Lực	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư		123	0,00017	Em trai/ Brother
1.7	Trịnh Văn Song	0			Cục CS QLHC về TTXH		123	0,00017	Em trai/ Brother
1.8	Đỗ Thị Hà	0			Cục CS QLHC về TTXH		123	0,00017	Em dâu/ Sister- in- law
1.9	Trịnh Văn Nam	0							Không cung cấp thông tin/ No informati on provided
1.10	Trịnh Thị Mai	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư		123	0,00017	Chị gái/ Sister

1.11	Nguyễn Hoàn Long	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư		123	0,00017	Anh rể/ Brother – in-law
1.12	Trịnh Thị Hải	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		123	0,00017	Em gái/ Sister
1.13	Lê Đình Trác	0			Thanh Hóa		123	0,00017	Em rể/ Brother-in-law
1.14	Trịnh Thị Hòa	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH		123	0,00017	Em gái/ Sister
1.15	Trịnh Thị Hiền	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		123	0,00017	Em gái/ Sister
1.16	Lê Đăng Thuyết	044C104766	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Manager		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		617.760	0,87	Em rể/ Brother-in-law

1.17	Trịnh Xuân Lượng	044C909999	Phó chủ tịch thường trực HĐQT/ Permanent Vice Chairman of the Board of Directors		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1.256.533	1,77	Con/ Child
1.18	Nguyễn Thị Thùy				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Con dâu/ Daughter -in-law
1.19	Trịnh Văn Dương	044C938888	Phó Tổng giám đốc/Deputy General Manager		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	568.148	0,80	Con/ Child
1.20	Trịnh Xuân Dưỡng	044C148666	Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Manager		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	495.060	0,70	Con/ Child
1.21	Nguyễn Thị Loan	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Con dâu/ Daughter -in-law
1.22	Trịnh Thị Dung	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	12.376	0,018	Con gái/ Sister

1.23	Vũ Đình Lập	0				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		123	0,00017	Con rể/ Son-in-law
1.24	Trịnh Kim Giang	0				CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		73.093	0,10	Con/ Child
1.25	Công ty cổ phần May Tatsu/ Tatsu Garment Joint Stock Company	0		2802188617	15/08/2014	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Department of Planning and Investment of Thanh Hoa province	Thôn Hải Xuân, Xã Hải Long, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá/ Hai Xuan Village, Hai Long Commune, Nhu Thanh District, Thanh Hoa Province	0	0,00	Ông Trịnh Xuân Lâm góp 70% vốn/ Mr. Trinh Xuan Lam contributed 70% of capital.
1.26	Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc/ Lam Ngoc General Trading Joint Stock Company	0		2802454788	26/04/2017	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Department of Planning and Investment of	Số 65 Nguyễn Huệ; Phường Ngọc Trai, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa/ No. 65 Nguyen Hue; Ngoc Trai Ward, Bim Son Town, Thanh Hoa Province	0	0,00	Ông Trịnh Xuân Lâm góp 40% vốn/ Mr. Trinh Xuan Lam contributed 40% of capital.

						Thanh Hoa province				
1.27	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc/ Phu Loc Production and Trading Joint Stock Company	0		2800985254	07/04/2022	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/Depa rtment of Planning and Investme nt of Thanh Hoa province	Khu 4, Thị trấn Hậu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá	0	0,00	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
1.28	Công ty Cổ phần HT Việt Nga/ HT Viet Nga Joint Stock Company	0		2802927917	17/06/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa/Depa rtment of Planning and Investme nt of Thanh Hoa province	Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa/Vinh Hoa Industrial Cluster, Vinh Hoa Commune, Vinh Loc District, Thanh Hoa Province	0	0,00	Tổng giám đốc/ General director



2	Trịnh Xuân Lượng	044C909999	Phó chủ tịch thường trực HĐQT/Perm anent Vice Chairman of the Board of Directors	038075035209	13/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	1.256.533	1,77	
2.1	Trịnh Xuân Lâm	044C969999	Chủ tịch HĐQT/ Chairman			Cục CS QLHC về TTXH		8.330.130	11,76	Bố đẻ/ Father
2.2	Nguyễn Thị Dụ	044C967868				Cục CS QLHC về TTXH		123.765	0,174	Mẹ đẻ/ Mother
2.3	Nguyễn Văn Thịnh	0				Cục CS QLHC về TTXH		123	0,00017	Bố vợ/ Father- in-law
2.4	Phạm Thị Cường	0				Cục CS QLHC về TTXH		123	0,00017	Mẹ vợ/ Mother- in-law
2.5	Nguyễn Thị Thùy	0				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		123	0,00017	Vợ/ Wife
2.6	Trịnh Văn Dương	044C938888	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Manager			Cục cảnh sát QLHC về TTXH		568.148	0,80	Em trai/ Brother

2.7	Trịnh Xuân Dưỡng	044C148666	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Manager		Cục cảnh sát QLCH về TTXH	495.060	0,70	Em trai/ Brother
2.8	Nguyễn Thị Loan	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Em dâu/ Sister-in-law
2.9	Trịnh Thị Dung	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	12.376	0,018	Em gái/ Sister
2.10	Vũ Đình Lập	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Em rể/ Brother-in-law
2.11	Trịnh Kim Giang	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	73.093	0,10	Em gái/ Sister
2.12	Trịnh Bảo Anh	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Con/ Child
2.13	Trịnh Bảo Hân	0			CCS QLHC về TTXH	0	0,00	Con/ Child
2.14	Trịnh Xuân Phát	0				0	0,00	Con/ Child

2.15	Công ty Cổ phần Lương Phát/ uong Phat Joint Stock Company	0		2801447298	11/11/2009	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hoa Province Departmen t of Planning and Investment	Số 12, Đường Phùng Hưng, Phường Phú Sơn, Thị xã Bỉm Sơn/ No. 12, Phung Hung Street, Phu Son Ward, Bim Son Town	0	0,00	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
2.16	Công ty cổ phần May Tatsu/ Tatsu Garment Joint Stock Company	0		2802188617	15/08/2014	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/Thanh Hoa Province Departmen t of Planning and Investment	Thôn Hải Xuân, Xã Hải Long, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá/ Hai Xuan Village, Hai Long Commune, Nhu Thanh District, Thanh Hoa Province	0	0,00	Thành viên HĐQT/ Member s of the Board of Directors
3	Lê Văn Hòa	0	Tổng giám đốc/ General Director			Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	
3.1	Nguyễn Thị Hồi					CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother

3.2	Hoàng Ngọc Côi				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Bố vợ/ Father- in-law
3.3	Hoàng Thị Lan				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Vợ/ Wife
3.4	Lê Thị Ngọc Ánh				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Con/ Child
3.5	Lê Thị Vân Anh				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Con/ Child
3.6	Lê Hải Anh				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Con/ Child
3.7	Phạm Việt Thủy				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Con rẻ/Son-in- law
3.8	Mai Chí Dương								Không cung cấp thông tin/ No informatio n provided
3.9	Lê Văn Hợp				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em ruột/ Brother

3.10	Lê Văn Tiến				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em ruột Brother
3.11	Hoàng Thị Hà				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em dâu/ Sister-in- law
3.12	Lê Thị Mai Trang				CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em dâu/ Sister-in- law
4	Trịnh Văn Dương	044C938888	Phó Tổng Giám Đốc/ Deputy General Manager		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		568.148	0,80	
4.1	Trịnh Xuân Lâm	044C969999	Chủ tịch HĐQT		Cục CS QLHC về TTXH		8.330.130	11,76	Bố đẻ/ Father
4.2	Nguyễn Thị Dụ	044C967868			Cục CS QLHC về TTXH		123.765	0,174	Mẹ đẻ/ Mother
4.3	Trịnh Xuân Lượng	044C909999	Phó chủ tịch thường trực HĐQT/ Permanent Vice Chairman of the Board of Directors		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		1.256.533	1,77	Anh trai/ Brother

4.4	Nguyễn Thị Thùy	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Chị dâu /Sister-in-law
4.5	Trịnh Xuân Dưỡng	044C148666	Phó tổng giám đốc/ Deputy General Manager	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	495.060	0,70	Em trai/ Brother
4.6	Nguyễn Thị Loan	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Em dâu/ Sister-in-law
4.7	Trịnh Thị Dung	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	12.376	0,018	Em gái/ Sister
4.8	Vũ Đình Lập	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Em rể/ Brother-in-law
4.9	Trịnh Kim Giang	0		CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	73.093	0,10	Em gái/ Sister
4.10	Trịnh Văn Duy	0			0	0,00	Con/ Child

4.11	Trịnh Minh Quân	0		Còn nhỏ				0	0,00	Con/ Child
4.12	Trịnh Kim Ngân	0		Còn nhỏ				0	0,00	Con/ Child
4.13	Công ty TNHH Victory Vietnam/ Victory Vietnam Co., Ltd.			2802927956	09/03/2021	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hóa Province Departmen t of Planning and Investment	Khu phố Xuân Tâm, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá/ Xuan Tam Quarter, Sao Vang Town, Tho Xuan District, Thanh Hoa Province	0	0,00	HĐTV/ Board of members
4.14	Công ty Cổ phần TM ô tô Tiên Sơn/ Tien Son Automobile Trading Joint Stock Company			2803113051	07/05/2024	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hóa Province Departmen t of Planning and Investment	Số 1A Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá/	0	0,00	Ông Trịnh Văn Dương đại diện vốn/ Capital

										Representative
4.15	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc/ Phu Loc Production and Trading Joint Stock Company			2800985254	07/04/2022	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hoa Province Department of Planning and Investment	Khu 4, Thị trấn Hậu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá	0	0,00	Thành viên HĐQT/ members of the Board of Director
5	Võ Hồng Khanh		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Board Member	038074005794	28/06/2021	CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Phường Bắc Sơn - TX Bỉm Sơn - Thanh Hóa	123	0,00017	
5.1	Võ Xuân Dương	0				CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Bố đẻ/ Father
5.2	Nguyễn Thị Kim Dung	0				CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother
5.3	Nguyễn Thị Thanh Hoa	0				CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		123	0,00017	Vợ/ Wife

5.4	Võ Thị Oanh	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Chị gái/ Sister
5.5	Ngô Thanh Miện	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Anh rể/ Brother- in-law
5.6	Võ Ngọc Sơn	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Anh trai/ Brother
5.7	Võ Vân Trang	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Con/child
5.8	Võ Nam Khánh				CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Con/child
5.9	Võ Nam Phúc					0	0,00	Con/child

5.10	Công ty TNHH và Dịch vụ MITRANS/ MITRANS Services and Co., Ltd.			0109596969	30/11/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Xóm Chùa, thôn Khê Nữ, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội/ Chua Hamlet, Khe Nu Village, Nguyen Khe Commune, Dong Anh District, Hanoi City	0	0,00	Góp 60% vốn/ Contribute 60% of charter capital
5.11	Công ty TNHH Hợp nhất Đại Phúc/ Dai Phuc Unified Company Limited			2802139659	23/02/2016	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hoa Province Department of Planning and Investment	Tổ 7, Khu 4, P Ba Đình, TX Bim Son, Thanh Hóa/ Group 7, Zone 4, Ba Dinh Ward, Bim Son Town, Thanh Hoa	0	0,00	Giám đốc/ Director
6	Dương Thị Dung	0	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Board Member			CCS QLHC về TTXH		123	0,00017	
6.1	Lê Thị Lan	0				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother

6.2	Trịnh Thị Tâm	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Mẹ chồng/ Mother-in-law
6.3	Lê Văn Ngọc	044C293322		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Chồng/ Husband
6.4	Dương Văn Hai	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Em trai/ Brother
6.5	Nguyễn Thị Lan Anh	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Em dâu/ Sister-in-law
6.6	Lê Ngọc Thi	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Con/ Child
6.7	Lê Ngọc Danh	0		Bộ công an	0	0,00	Con/ Child
7	Trịnh Xuân Dưỡng	044C148666	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Manager	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	495.060	0,70	
7.1	Trịnh Xuân Lâm	044C969999	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	Cục CS QLHC về TTXH	8.330.130	11,76	Bố đẻ/ Father



7.2	Nguyễn Thị Dụ	044C967868		0		Cục CS QLHC về TTXH		123.765	0,174	Mẹ đẻ/ Mother
7.3	Nguyễn Văn Thiết	0		0		Cục CS QLHC về TTXH		0	0,00	Bố vợ/ Father-in-law
7.4	Lê Thị Duyên	0		0		CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Mẹ vợ/ Mother-in-law
7.5	Nguyễn Thị Loan	0		0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		123	0,00017	Vợ/ Wife
7.6	Trịnh Xuân Lượng	044C909999	Phó chủ tịch thường trực HĐQT/ Permanent Vice Chairman of the Board of Directors	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		1.256.533	1,77	Anh trai/ Brother
7.7	Nguyễn Thị Thùy	0		0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		123	0,00017	Chị dâu/ Sister-in-law
7.8	Trịnh Văn Dương	044C938888	Phó Tổng giám đốc/ Deputy	0		Cục cảnh sát QLHC		568.148	0,80	Anh trai/ Brother

			General Manager			về TTXH				
7.9	Trịnh Thị Dung	0			1	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		12.376	0,018	Em gái/ Sister
7.10	Vũ Đình Lập	0			2	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		123	0,00017	Em rể/ Brother-in-law
7.11	Trịnh Kim Giang	0			5	CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		73.093	0,10	Em gái/ Sister
7.12	Trịnh Minh Châu	0						0	0,00	Con/ Child
7.13	Trịnh Linh Chi	0						0	0,00	Con/ Child
7.14	Trịnh Xuân Bách	0						0	0,00	Con/ Child
8	Lê Đăng Thuyết	044C104766	Phó Tổng Giám Đốc/ Deputy General Manager		7	CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		617.760	0,873	
8.1	Trịnh Thị Hiền	0			7	CCS ĐKQL CT và		123	0,00017	Vợ/ Wife

				DLQG về Dân cư				
8.2	Lê Thị Thơ	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Chị gái/ Sister
8.3	Lê Thị Xinh	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Chị gái/ Sister
8.4	Lại Văn Giáp	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Anh rể/ Brother-in-law
8.5	Lê Thị Thịnh	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Chị gái/ Sister
8.6	Lê Thị Thoa	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Chị gái/ Sister
8.7	Lê Đăng Thủy	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Anh ruột/ Brother
8.8	Lại Thị Phượng	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Chị dâu/ Sister-in-law

8.9	Lê Thị Trang	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1	123	0,00017	Con/ Child
8.10	Lê Quyền	044C680585			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1	12.376	0,018	Con rể/ Son-in- law
8.11	Lê Thị Nhung	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	S	123	0,00017	Con/ Child
8.12	Nguyễn Thanh Tiếp	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	S	0	0,00	Con rể/ Son-in- law
8.13	Lê Đăng Hiếu	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		123	0,00017	Con/ Child
8.14	Phạm Linh Chi	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0,00	Con dâu/ Daughter -in-law

9	Tổng Anh Linh	044C312334	Giám đốc tài chính/ Chief Financial Officer		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	432.860	0,611	
9.1	Nguyễn Thị Lưu	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother
9.2	Lê Thị Oanh	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư	12.376	0,018	Mẹ vợ/ Mother- in-law
9.3	Trịnh Thị Lan	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	123	0,00017	Vợ/wife
9.4	Tổng Diệu Hoàng	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Anh ruột/ Brother
9.5	Lê Thị Hằng	0			CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	0	0,00	Chị dâu/ Sister-in- law
9.6	Tổng Diệu Ngọc	0			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Em ruột/ Sister

9.7	Lê Khắc Hùng	0		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	0	0,00	Em rể/ Brother- in-law
9.8	Tổng Diệu Anh	0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	Con/ Child
9.9	Tổng Anh Khoa	0		Bộ công an	0	0,00	Con/ Child
9.10	Tổng Quỳnh Chi	0			0	0,00	Con/ Child
10	Trần Thị Hà	0	Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng/ Deputy Chief Financial Officer and Chief Accountant	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	0,00	
10.1	Trần Thị Thanh Nga	0		CCS QLHC về TTXH	0	0,00	Em gái/ Sister

10.2	Trần Quốc Hưng	0			CCS QLHC về TTXH	VD Sam Thang	0	0,00	Em trai/ Brother
10.3	Phạm Văn Huệ	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em rể/ Brother- in-law
10.4	Cao Thị Nguyệt	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em dâu/ Sister-in- law
10.5	Phạm Trần Gia Linh	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Con/ Child
11	Đinh Bộ Lễ	044C442687	Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		123	0,00017	
11.1	Đinh Văn Phi	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Bố đẻ/ Father
11.2	Phạm Thị Hương	0			CCS QLHC về TTXH	110a	0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother



11.3	Nguyễn Văn Tiến	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Bố vợ/ Father- in-law
11.4	Nguyễn Thị Ngọc	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Mẹ vợ/ Mother- in-law
11.5	Nguyễn Thị Giang	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Vợ/ Wife
11.6	Đình Đại Độ	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em ruột/ Brother
11.7	Nguyễn Thị Thắm	0			CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Em dâu/ Sister-in- law
11.8	Đình Đức Đạt	0					0	0,00	Con/ Child
11.9	Đình Thị Thu Thảo	0					0	0,00	Con/ Child
12	Đặng Thị Minh Thục	044C027866	Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the		CCS ĐKQL CT và DLQG		0	0,00	

			Supervisory Board		về Dân cư				
12.1	Đặng Xuân Phác	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Bố đẻ/ Father
12.2	Trương Thị Hiền	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother
12.3	Mai Văn Anh	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Bố chồng/ Father-in-law
12.4	Nguyễn Thị Xuân	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Mẹ chồng/ Mother-in-law
12.5	Mai Văn Dũng	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Chồng/ Husband
12.6	Đặng Xuân Hữu	0			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Em trai/ brother

12.7	Mai Ngọc Diệp					0	0,00	Con/child
12.8	Mai Hữu Trí	0				0	0,00	Con/child
12.9	Mai Đặng Thái Hòa	0				0	0,00	Con/child
13	Phạm Thị Minh Trang	0	Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the Supervisory Board			0	0,00	
13.1	Phạm Văn Công					0	0,00	Bố đẻ/ Father
13.2	Nguyễn Thị Hoàn					0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother
13.3	Lữ Thị Cúc			I		Công an Thanh Hóa	0,00	Không cung cấp thông tin/ No informati

										on provided
13.4	Nguyễn Văn Thành					CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Chồng/ Husband
13.5	Phạm Thị Thu Hà					CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Chị gái/ Sister
13.6	Phạm Minh Đức					CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Em trai/ brother
13.7	Nguyễn Tú Anh							0	0,00	Con/ Child
13.8	Nguyễn Quang Minh							0	0,00	Con/ Child
14	Nguyễn Thị Hiền	0	Trưởng ban kiểm toán nội bộ/ Head of the Internal Audit Committee			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		123	0,00017	
14.1	Nguyễn Anh Tuấn					CCS ĐKQL cư trú và		0	0,00	Bố đẻ/ Father

				DLQG về dân cư				
14.2	Nguyễn Thị Hạnh			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	K	0	0,00	Mẹ đẻ/ Mother
14.3	Lê Trọng Cam			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	I S	0	0,00	Bố chồng/ Father-in-law
14.4	Tổng Thị Ngoan			CA Thanh Hóa		0	0,00	Không cung cấp thông tin/ no information provided
14.5	Lê Văn Trường			CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0,00	Chồng/ husband
14.6	Lê Minh Khoa			Còn nhỏ		0	0,00	Con/ Child
14.7	Lê Trọng Lâm			Còn nhỏ		0	0,00	Con/ Child



14.8	Nguyễn Thị Tú						0	0,00	Không cung cấp thông tin/ no information provided
14.9	Nguyễn Thị Tiến					CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Chị ruột/ Sister
14.10	Nguyễn Thị Tới					CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Chị ruột/ Sister
14.11	Nguyễn Anh Tuyên					CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0,00	Em trai/ Brother
15	Lê Thị Trang	0	Thư ký công ty Kiêm Người phụ trách quản trị công ty- Người được ủy quyền công bố thông tin/Company Secretary cum Head of Corporate Governance-			Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	

			Authorized Person to Disclose Information							
15.1	Lê Đăng Thuyết	044C104766	Phó Tổng Giám Đốc/ Deputy General Director	0		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		617.760	0,873	Bố đẻ/ Father
15.2	Trịnh Thị Hiền	0		0		CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		123	0,00017	Mẹ đẻ/ Mother
15.3	Lê Đình Quý	0		0		CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Bố chồng/ Father- in-law
15.4	Bùi Thị Nghi	0		0		CCS QLHC về TTXH		0	0,00	Mẹ chồng/ Mother- in-law
15.5	Lê Quyền	044C680585		0		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		12.376	0,018	Chồng/ Husband
15.6	Lê Thị Nhung	0		0		CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư		123	0,00017	Em ruột/ Brother

						Hoa province			
16.1	Trịnh Xuân Hà			0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	2.709.790	3,83	Thành viên HĐQT/ Board Member
16.2	Khiếu Văn Hậu			0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123	0,00017	Thành viên HĐQT/ Board Member
17	Công ty Cổ phần TM ô tô Tiên Sơn/ Tien Son Automobile Trading Joint Stock Company		Công ty con/ Subsidiary	2803113501	07/05/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa/ Depart ment of Plannin g and Investm ent of Thanh Hoa province	Số nhà 1A Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa/ House No. 1A Le Loi Avenue, Dong Huong Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province	0	0,00

18	Công ty Cổ phần HT Việt Nga/ HT Viet Nga Joint Stock Company		Công ty con/ Subsidiary	2802927917	17/06/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa/ Depart ment of Plannin g and Investm ent of Thanh Hoa province	Cụm công nghiệp Vinh Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa/ Vinh Hoa Industrial Cluster, Vinh Hoa Commune, Vinh Loc District, Thanh Hoa Province			
18.1	Trịnh Xuân Lâm			(		Cục CS QLHC về TTXH		8.330.130	11,76	Tổng giám đốc/ General director
18.2	Trịnh Xuân Lượng			(		Cục CS QLHC về TTXH		1.256.533	1,77	Đại diện vốn/ Capital Represen tative
18.3	Nguyễn Thị Thùy			(		Cục CS QLHC về TTXH		123	0,00017	Thành viên HĐQT/ Board Member

19	Công ty TNHH Victory Vietnam		Công ty con/ Subsidiary	2802927956	18/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa/ Depart ment of Plannin g and Investm ent of Thanh Hoa province	Khu phố Xuân Tâm, Thị Trần Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá/ Xuan Tam Quarter, Sao Vang Town, Tho Xuan District, Thanh Hoa Province			
19.1	Nguyễn Văn Tịnh			0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		366.668	0,52	Chủ tịch HĐTV/ Chairma n of the Board of Member s
19.2	Trịnh Văn Dương			0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		568.148	0,80	HĐTV/ Board of members
19.3	Trịnh Xuân Lượng			0		Cục cảnh sát QLHC về TTXH		1.256.533	1,77	Đại diện vốn/ Capital Represen tative